

Số: 09 /CV-VMG

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng cuối năm 2017)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần truyền thông VMG
- Địa chỉ trụ sở chính : Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3772.6092
- Fax : (024) 3772. 6093
- Email : info@vmgmedia.vn
- Vốn điều lệ : 203.930.000.000 VND
- Mã chứng khoán : ABC

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Ngô Diên Hy	Chủ tịch	02	100%
02	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên	02	100%
03	Ông Naoya Saito	Thành viên	02	100%
04	Ông Domingo Alonso	Thành viên	02	100%
05	Ông Trần Bình Dương	Thành viên	02	100%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2016 và xác định mục tiêu cụ thể cho từng từng quý năm 2017.
- Triệu tập và tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- Thống nhất kế hoạch kinh doanh năm 2018.

- Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền của HĐQT với ban Điều hành và các cán bộ quản lý.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.
4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng cuối năm 2017:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Quyết định số 53/QĐ-HĐQT	21/07/2017	Nghị quyết của HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2017

II. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Đỗ Ngọc Khuê	Trưởng Ban	02	100%
02	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	02	100%
03	Bà Bùi Thị Hồng	Ủy viên	02	100%

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT để nghe Tổng Giám đốc trình bày, đánh giá và báo cáo về kết quả kinh doanh hàng quý cũng như việc xây dựng, điều chỉnh định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017.
- Các quyết định của HĐQT trong 06 tháng cuối năm 2017 đều phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và trên tinh thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.
- Công ty đã chấp hành đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật, sớ giao dịch chứng khoán về thông tin đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Thường xuyên trao đổi với HĐQT về tình hình SXKD của công ty.
- Trong các cuộc họp HĐQT, BKS đều được HĐQT mời tham dự họp để nắm bắt rõ hơn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng như công tác quản lý điều hành của ban TGD.

III. Đào tạo về quản trị công ty: Không có

IV. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
01	Ông Naoya Saito	Thành viên HĐQT	TZ06835 29	25/10/2015	Singapore	10/07/2017		Cổ đông tổ chức NTT Docomo thay đổi người đại diện.
02	Bà Đặng Thị Hường	Giám đốc Tài chính	013117570	04/10/2008	Hà Nội	Năm 2006	01/11/2017	Từ nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính.

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Bảng 01 kèm theo
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Bảng 02 kèm theo.
3. Các giao dịch khác: Không

VI. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

T.M Hội đồng quản trị



CHỦ TỊCH HĐQT
Ngô Diên Hy

Bảng 1: Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		0106000689		Sở KH và ĐT TP Hà nội	5.772.000	28,30%	
2	NTT Docomo Inc		010001067912	14/08/1991	Tokyo, Nhật Bản	4.999.998	24,52%	
3	Yellow Star Investment 6 PTE. LTD		201114873H	24/06/2011	Republic of Singapore	4.500.000	22,07%	
4	Ngô Diên Hy	Chủ tịch HĐQT	038075000142	18/05/2015	Hà Nội	0	0,00%	
5	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	011795706	12/12/2000	Hà Nội	0	0,00%	
6	Đặng Thị Hương	GD Tài chính	182136578	26/05/2001	Nghệ An	39.020	0,19%	Không còn là cổ đông nội bộ từ ngày 01/11/2017
7	Đỗ Ngọc Khuê	Trưởng BKS	011757604	19/03/1999	Hà Nội	9.000	0,04%	
8	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên BKS	0011975132	18/06/2011	Hà Nội	0	0,00%	
9	Bùi Thị Hồng	Thành viên BKS	012922596	30/06/2007	Hà Nội	0	0,00%	
10	Trần Thị Phương Hào		011838004	04/06/2009	Hà Nội	0	0,00%	
11	Trần Bình Dương	Tổng Giám đốc	034076000021	15/01/2013	Hà Nội	42.330	0,21%	

Bảng 2: Giao dịch cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	5.772.000	28,30%	5.772.000	28,30%	
2	NTT Docomo Inc	4.999.998	24,52%	4.999.998	24,52%	
3	Yellow Star Investment 6 PTE. LTD	4.500.000	22,07%	4.500.000	22,07%	
4	Nguyễn Mạnh Hà	188.000	0,92%	0	0,00%	Bán cổ phiếu
5	Đặng Thị Hường	109.620	0,54%	39.020	0,19%	Bán cổ phiếu. Không còn là cổ đông nội bộ từ ngày 01/11/2017
6	Đỗ Ngọc Khuê	9.000	0,04%	9.000	0,04%	
7	Trần Thị Phương Hảo	127.000	0,62%	0	0,00%	Bán cổ phiếu
8	Trần Bình Dương	42.330	0,21%	42.330	0,21%	